TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 185/2021/DS-ST
Ngày: 18/5/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Tạ Công Minh**

2/ Ông: **Nguyễn Văn Trầm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Đỗ Thị N** ; Sinh năm: 1971
Địa chỉ: Ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: 1/ **Nguyễn Thị T** ; Sinh năm: 1962
Địa chỉ: Ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và trong biên bản hòa giải ngày 26/4/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị N trình bày:

Vào ngày 18/12/2020 chị có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 100.000.000đồng, không tính lãi suất, bà T có làm giấy mượn tiền thỏa thuận thời hạn trả là ngày 18/02/2021. Sau đó khoảng vài ngày, bà T đến hỏi vay thêm số tiền là 10.000.000đồng nhưng không có làm giấy nợ, không tính lãi, thời gian trả là đến ngày 18/02/2021. Tổng cộng bà T vay của chị số tiền là 110.000.000 đồng, từ khi vay cho đến nay bà T chưa trả cho chị được khoản tiền nào.

Nay chị yêu cầu bà T trả số tiền 110.000.000đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong biên bản hòa giải ngày 26/4/2021, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà thừa nhận có vay của chị Đỗ Thị N số tiền 110.000.000đồng như chị N trình bày, tuy nhiên việc vay tiền giữa bà và chị N là có thỏa thuận lãi suất, chị N tính lãi 1.000.000đồng/ ngày của số tiền 110.000.000đồng. Sau khi vay, bà trả lãi được 06 tháng với số tiền là 180.000.000đồng, việc trả lãi này không có giấy tờ gì, nay bà cũng không có ý kiến gì đối với số tiền lãi đã trả. Nay đối với số tiền 110.000.000đồng bà xin trả trước 10.000.000đồng vào tháng 5/2021, số còn lại bà xin trả mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, qua tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản". Trong vụ án này chị Đỗ Thị N và bà Nguyễn Thị T trình bày thống nhất nhau, bà T có vay của chị N số tiền là 110.000.000đồng, trong đó 100.000.000đồng bà T có làm giấy mượn tiền ghi ngày 18/12/2020 còn 10.000.000đồng bà T không có làm biên nhận, thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng nhưng cho đến nay bà T chưa trả cho chị N được khoản tiền nào. Như vậy việc chị N khởi kiện bà T là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

[2] Xét lời trình bày của bà T là sau khi vay bà thực hiện việc trả lãi cho chị N mỗi tháng là 30.000.000đồng, trả được 06 tháng với số tiền là 180.000.000đồng tiền lãi nhưng lời trình bày này đã không được chị N thừa nhận, bà T không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của bà T.

[3] Xét lời trình bày của bà T tại Tòa hôm nay, bà cho rằng hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa chị N và bà T trong đó bà T là người có lỗi, theo thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng, lẽ ra sau khi đến hạn bà T phải thực hiện nghĩa vụ của mình nhưng ở đây bà T không trả cho chị N được khoản tiền nào mà kéo dài cho đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị N nay lại xin trả dần là không có thiện chí trong việc thanh toán nợ gây khó khăn trong việc thu hồi vốn của chị N. Nay chị N yêu cầu bà T trả số tiền 110.000.000đồng không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bà T, vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc bà T có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền 110.000.000đồng trong một thời gian nhất định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 463, 466 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị N.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị N số tiền là 110.000.000đồng, thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu là 5.500.000đồng, hoàn lại cho chị Đỗ Thị N 2.750.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004050 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày chị N yêu cầu thi hành án, nếu bà T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh